

## THÔNG BÁO NIÊM YẾT VIỆC PHÂN CHIA DI SẢN

Căn cứ Luật công chứng có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 07 năm 2025 và Nghị định số 104/2025/NĐ-CP Ngày 15/05/2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Theo yêu cầu công chứng của bà **Hồ Thị Hiếu** ngày 08/04/2026.

Văn phòng công chứng Trúc Mai, tỉnh Đồng Nai niêm yết việc phân chia di sản của: Ông **Lê Văn Cẩn**, sinh ngày: 15/12/1946, chết ngày: **12/01/2015**, theo giấy chứng tử số 04, quyền số I/2015 do Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2015. Nơi thường trú cuối cùng: ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là: ấp Trần Cao Vân, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai).

Và bà **Lê Thị Tuyết**, sinh ngày: 01/01/1973, chết ngày 14/05/2025 theo Trích lục khai tử số 50/TLKT do Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/05/2025.

### A. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Lê Văn Cẩn là:

I. Cha, mẹ đẻ của ông Lê Văn Cẩn là:

Ông **Lê Văn Viễn**, sinh năm 1912, chết ngày 09/04/1986, không đăng ký khai tử, chết trước ông **Lê Văn Cẩn**.

Bà **Trần Thị Lành**, sinh năm 1917, chết ngày 22/03/2014 theo Trích lục khai tử (Bản sao) số 351/2026/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai trích lục từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ngày 07/04/2026, chết trước ông **Lê Văn Cẩn**.

II. Ông **Lê Văn Cẩn** và bà **Hồ Thị Hiếu** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970 đến ngày 11/01/2015 (ông Cẩn chết) nhưng không đăng ký kết hôn và cũng không đăng ký kết hôn với bất cứ ai khác.

III. Ông **Lê Văn Cẩn** không có con nuôi và có **05** người con đẻ là:

1. Bà: **Lê Thị Hương**, sinh ngày: 19/05/1971, căn cước công dân số: 046171005123 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Tổ 3, khu phố Lập Thành, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

2. Ông: **Lê Văn Tân**, sinh ngày: 14/12/1979, căn cước công dân số: 075079006159 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 27/03/2022, nơi thường trú: 325 Trần Cao Vân, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)



3. Bà: **Lê Thị Tố Quyên**, sinh ngày: 14/12/1979, căn cước công dân số: 075179020930 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 20/04/2022, nơi thường trú: 11, tổ 9, khu phố 5, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

4. Bà: **Lê Thị Thủy**, sinh ngày: 18/09/1987, căn cước công dân số: 075187021194 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 12/08/2021, nơi thường trú: Tổ 14, khu phố Trần Cao Vân, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

5. Bà: **Lê Thị Tuyết**, sinh ngày: 01/01/1973, chết ngày 14/05/2025 theo Trích lục khai tử số 50/TLKT do Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/05/2025. Bà **Lê Thị Tuyết** chết sau ông **Lê Văn Cẩn**. (có Giấy khai sinh).

## **B. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Lê Thị Tuyết là:**

### **I. Cha mẹ của bà Lê Thị Tuyết:**

Cha đẻ, mẹ đẻ của bà Lê Thị Tuyết là ông **Lê Văn Viễn**, bà **Trần Thị Lành** (đã nêu tại mục I phần A)

### **II. Chồng của bà Lê Thị Tuyết:**

Ông: **Lê Văn Khanh**, sinh ngày 01/01/1967, căn cước công dân số 075067017840 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 12/08/2021, nơi thường trú: khu phố Phan Bội Châu, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (Có Giấy chứng nhận kết hôn)

### **III. Con của bà Lê Thị Tuyết:**

1. Bà: **Lê Thị Huyền Trang**, sinh ngày: 14/09/1993, căn cước số: 075193017061 cấp tại Bộ Công an ngày 18/06/2025, nơi thường trú: 328, tổ 9, khu phố Phan Bội Châu, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

2. Bà: **Lê Thị Thu Linh**, sinh ngày: 01/04/1999, căn cước số: 075199019715 cấp tại Bộ Công an ngày 19/05/2025, nơi thường trú: 328, tổ 9, khu phố Phan Bội Châu, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

3. Ông: **Lê Văn Tiến**, sinh ngày: 31/05/2001, căn cước công dân số: 075201014013 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 25/02/2022, nơi thường trú: 328, tổ 9, khu phố Phan Bội Châu, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai. (có Giấy khai sinh)

## **C. Di sản được phân chia**

Phần quyền sử dụng đất tọa lạc tại **xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là: xã Dầu Giây tỉnh Đồng Nai)**. Thửa đất số: **34**, tờ bản đồ số: **55** căn cứ theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 237967*, số vào sổ cấp GCN: **CH 02976** do Ủy ban nhân dân thành huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp ngày **21/08/2013**.

## **D. Thời hạn niêm yết**

Nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người thừa kế, di sản không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản xin liên hệ hoặc gửi thư đến: **Văn phòng**

**Công chứng Trúc Mai, tỉnh Đồng Nai** (Số 35, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai. ĐT: 0922349898 – 0932006137) và thông tin cho Ủy ban nhân dân xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai.

Nếu quá hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo này được niêm yết mà Văn phòng Công chứng Trúc Mai, tỉnh Đồng Nai không nhận được ý kiến hay đơn thư tranh chấp, khiếu nại hoặc tố cáo thì Văn phòng Công chứng Trúc Mai, tỉnh Đồng Nai sẽ thực hiện việc chứng nhận văn bản phân chia di sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2026.

**Đại diện UBND Phường  
(xã) chứng kiến niêm yết**

**Cán bộ trực tiếp niêm yết**

**Công chứng viên**



*Kiền Văn Vị*